

Số:

Tu Mơ Rông, ngày tháng năm 2020

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung một số nội dung
tại Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 09/11/2020 của UBND huyện Tu Mơ
Rông về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện - Kỳ họp thứ 11.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị Quyết số 56/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, khóa XI kỳ họp thứ 11 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025;

Thực hiện Nghị Quyết số 56/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, khóa XI kỳ họp thứ 11 đã được HĐND tỉnh thông qua. Để đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế - xã hội phù hợp với chỉ tiêu tỉnh giao, UBND huyện xin điều chỉnh, bổ sung một số nội dung về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông trình HĐND huyện Tu Mơ Rông tại kỳ họp thứ 11, nhiệm kỳ 2016-2021 xem xét, thông qua với nội dung cụ thể như sau:

1. Mục tiêu cụ thể: (có biểu chi tiết kèm theo)

*** Về kinh tế:**

- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt là 6.845 tấn: Trong đó lúa 5.660 tấn, Cây Ngô 1.185 tấn.

- Tổng diện tích gieo trồng một số cây trồng chính là: 8.809 ha; Trong đó diện tích cây lương thực 2.550 ha; Cây sắn 1.928 ha; Cây rau đậu 50 ha; Cây lâu năm 4.281 ha.

- Về diện tích trồng trọt: Cây lúa cả năm là 2.210 ha, Cây Ngô cả năm 340 ha, Cây sắn 1.928 ha, Cây rau đậu 50 ha, Cây cà phê 1.802 ha (trồng mới là 52 ha), Cây Cao Su 106 ha, Cây ăn quả 200 ha, cây Sâm Ngọc Linh 1.115 ha (trong đó diện tích trồng mới 480 ha, gồm phát phát triển mới trong dân 7 ha, doanh nghiệp là 473 ha), Các loại dược liệu khác như: Hồng Đăng sâm, Ngũ vị tử, Sơn tra, ... 1.050 ha (trồng đó trồng mới 530 ha); Cây MacCa 7,93 ha (trong đó phát triển trồng mới là 2 ha) chủ yếu phát triển ở các khu vực đã được trồng trước phù hợp với khí hậu thổ nhưỡng và tiếp tục phát triển thêm các diện tích mới trên đất

lâm nghiệp đã được giao khoán và trồng xen trên cây cà phê.

- Về chăn nuôi: Tổng 76.291 con; trong đó đàn trâu 8.060 con, đàn bò 10.147 con, đàn lợn 11.640 con, đàn gia cầm 46.444 con.

- Về thủy sản: Diện tích 24,7 ha.

- Tổng thu NSDP năm 2021: 297.438 triệu đồng (thu trên địa bàn năm 2021: 40.410 triệu đồng, trong đó thu huyện hưởng 32.519 triệu đồng); Thu bổ sung từ NS cấp trên: 264.919 triệu đồng.

- Tổng chi ngân sách địa phương năm 2021 ước đạt: 297.438 triệu đồng; trong đó chi cân đối ngân sách địa phương năm 2021: 263.161 triệu đồng.

*** Về Văn hóa xã hội:**

- Về dân số giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm dưới mức 1,4%, tổng số bình quân trên địa bàn huyện năm 2021 là khoảng: 28.600 người.

- Về giáo dục: Có 821 giáo viên; 7.990 học sinh các cấp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình giảm nghèo trên địa bàn huyện, huy động mọi nguồn lực chăm lo hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm đạt được mục tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 6-8%/năm (theo tiêu chuẩn nghèo 2016-2020); Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 100%; Số giường bệnh cấp huyện 100 giường; Số giường bệnh y tế xã 55 giường; Số giường bệnh phòng khám khu vực 10 giường; Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo phần đầu 98,5%; Tỷ lệ hộ xem được đài truyền hình Việt nam là 83,6%; tỷ lệ hộ nghe được đài tiếng nói Việt nam là 88,9%. Thời lượng phát thanh bằng tiếng dân tộc 12 giờ/năm;

*** Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

Phấn đấu đến năm 2021, trên địa bàn huyện Tu Mơ Rông có 03 xã đạt 15 tiêu chí/19 tiêu chí (*xã Đăk Rơ Ông, xã Ngọc Yêu, xã Đăk Tô Kan*), 02 xã đạt 14 tiêu chí/19 tiêu chí (*xã Măng Ri, xã Đăk Sao*), 06 xã đạt 13 tiêu chí/19 tiêu chí (*xã Tu Mơ Rông, xã Ngọc Lây, xã Đăk Hà, xã Đăk Na, xã Tê Xăng, xã Văn Xuôi*).

*** Về môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu:**

- Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh 83%.

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2021 là: 67%.

(Chi tiết các chỉ tiêu có phụ lục kèm theo)

2. Lý do điều chỉnh, bổ sung:

Điều chỉnh để phù hợp với Nghị Quyết số 56/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, khóa XI kỳ họp thứ 11 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Tờ trình này điều chỉnh, bổ sung một số nội dung như trên, các nội dung khác vẫn thực hiện theo Tờ trình số 179/TTr-UBND ngày 09/11/2020 của UBND huyện Tu Mơ Rông.

UBND huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện Tu Mơ Rông Khóa XIII, kỳ họp thứ 11 xem xét, phê chuẩn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Lưu: VT-TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Trung Mạnh